

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SHTT CỦA TỈNH BẮC GIANG NHỮNG KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC VÀ KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

Bài tham luận của Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang

Trong những năm qua công tác quản lý nhà nước về KH&CN nói chung, hoạt động quản lý nhà nước về SHTT của tỉnh Bắc Giang nói riêng đã có những bước phát triển vượt bậc. Việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đã được các tổ chức, cá nhân chú trọng hơn, thể hiện qua số hồ sơ đăng ký xác lập quyền tăng dần, năm sau luôn cao hơn năm trước, số văn bằng được cấp cũng tăng mạnh. Trong đó, số lượng hồ sơ đăng ký bảo hộ về nhãn hiệu nhiều nhất do các nhãn hiệu mang tính sở hữu cộng đồng (CDĐL, NHCN, NHTT) gắn với các sản phẩm đã được các địa phương, doanh nghiệp quan tâm, có định hướng lâu dài về việc bảo hộ, quản lý và phát triển các tài sản này. Kết quả thể hiện cụ thể như sau:

I. Trong hoạt động quản lý nhà nước

1. Công tác tham mưu ban hành văn bản liên quan đến lĩnh vực SHTT

Trong năm 2021, Sở KH&CN đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành một số văn bản, cụ thể:

- Quyết định số 31/2021/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang;
- Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường hoạt động KH&CN trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;
- Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh phát triển nguồn tin KH&CN giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;
- Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 29/8/2021 của UBND tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;
- Kế hoạch số 409/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh triển khai Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;
- Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược SHTT năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;
- Kế hoạch số 564/KH-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án Phát triển thị trường KH&CN tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.

Đặc biệt, Kế hoạch thực hiện Chiến lược SHTT năm 2030 trên địa bàn tỉnh đã cụ thể hóa nội dung của Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 phù hợp với yêu cầu của tỉnh, nhằm đưa SHTT trở thành công cụ quan trọng trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo và thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về SHTT

Hàng năm, Sở KH&CN đã phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn về SHTT để nâng cao nhận thức cho người dân, các tổ chức sản xuất, kinh doanh, cụ thể:

Thường xuyên cập nhật đầy đủ các thông tin về SHTT lên trang website: <https://skhcn.bacgiang.gov.vn>; tuyên truyền, phổ biến kiến thức SHTT trên Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang, Báo Bắc Giang; phối hợp với các cơ quan báo chí trung ương (TTX VN, Trung tâm Truyền hình Nhân dân, Báo Công Thương, Đài Tiếng nói Việt Nam, Tạp chí Hữu Nghị, Báo điện tử VTC News, VTC6, VTC14, VTV16, Báo khoa học và phát triển, Tạp chí thông tin và truyền thông...) xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tuyên truyền quảng bá các sản phẩm chủ lực, đặc trưng của tỉnh (vải thiều Lục Ngạn; na dai Lục Nam, gà đồi Yên Thế; chè Bản ven, mỳ Chũ; gạo thơm Yên Dũng; rượu làng Vân,...) qua đó các sản phẩm của Bắc Giang tiếp cận được người tiêu dùng, khẳng định được danh tiếng và chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị, hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh.

Phối hợp với UBND huyện Lục Ngạn, Hội sản xuất và tiêu thụ vải thiều Lục Ngạn cung cấp hình ảnh CDĐL vải thiều Lục Ngạn cho Nhật Bản, xây dựng video về vải thiều Lục Ngạn phục vụ hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên website của Bộ Nông - Lâm Ngư nghiệp Nhật Bản tới người tiêu dùng Nhật Bản, đồng thời cung cấp cho Tổ chức SHTT thế giới tham gia triển lãm ảo về CDĐL.

Công tác đào tạo, tập huấn về SHTT được quan tâm. Năm 2021, Sở KH&CN đã phối hợp với Cục SHTT tổ chức 04 hội nghị về lĩnh vực SHTT với hơn 500 học viên. Các đối tượng tham gia là cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp đã và đang có ý định nộp đơn đăng ký nhãn hiệu; hiệp hội, HTX, người sản xuất, kinh doanh sản phẩm đặc sản, chủ lực, đặc trưng của địa phương.

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, tập huấn đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao nhận thức của các cấp, ngành, doanh nghiệp về kiến thức cũng như các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp; giúp cho các ngành, địa phương và doanh nghiệp có những nhận thức đúng về vai trò của SHTT trong hoạt động quản lý nhà nước và hoạt động sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt là trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới hiện nay.

3. Công tác tư vấn, hướng dẫn xác lập quyền sở hữu công nghiệp

Với vai trò là cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về SHTT trên địa bàn, Sở KH&CN đã triển khai nhiều hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động đăng ký, xác lập và phát triển tài sản trí tuệ nhằm mục tiêu phát triển bền vững, toàn diện, đồng bộ cho doanh nghiệp, trong đó chú trọng hỗ trợ hỗ trợ, xây dựng phát triển cho các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP nâng cao giá trị sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Đến nay toàn tỉnh có 2.569 đơn đăng ký nhãn hiệu, đã được cấp 1.284 Giấy chứng nhận nhãn hiệu; trong 84 đơn đăng ký kiểu dáng công nghiệp đã được cấp 57 văn bằng bảo hộ độc quyền; trong 45 đơn đăng ký sáng chế và giải pháp hữu ích đã được cấp 11 văn bằng bảo hộ độc quyền.

Đáng chú ý, tỉnh Bắc Giang đã có 3 CDĐL, 6 NHCN và 67 NHTT cho các sản phẩm. Hiện tại đang làm thủ tục bảo hộ 02 CDĐL và nhiều NHCN, NHTT. Một số sản phẩm tiêu biểu của tỉnh đã được đăng ký bảo hộ tại nước ngoài, cụ thể: Vải thiều Lục Ngạn được bảo hộ tại 08 quốc gia (Nhật Bản, Trung Quốc, Lào, Campuchia, Hàn Quốc, Singapore, Australia, Mỹ); mỳ Ké được bảo hộ tại 05 quốc gia (Trung Quốc, Lào, Nhật Bản, Thái Lan, Hàn Quốc); mỳ Chũ được bảo hộ tại 05 quốc gia (Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Lào, Campuchia). Sản phẩm gà đồi Yên Thế được bảo hộ tại 03 quốc gia (Trung Quốc, Lào, Singapore). Đặc biệt, năm 2021, sản phẩm vải thiều Lục Ngạn là nông sản đầu tiên của Việt Nam được cấp CDĐL tại Nhật Bản.

Hoạt động hỗ trợ xác lập quyền sở hữu công nghiệp trong thời gian qua được thực hiện thường xuyên, liên tục, trách nhiệm có hiệu quả, qua đó các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện các thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp được nhanh chóng, thuận tiện và mất ít thời gian, chi phí hơn.

4. Duy trì, giữ vững thương hiệu đã được bảo hộ, khai thác phát triển các thương hiệu mới

Các sản phẩm, hàng hóa được bảo hộ đã phát huy giá trị riêng có, ưu việt của mình, sản phẩm được đóng gói và có tem nhãn ghi rõ xuất xứ hàng hóa (mỳ

Chũ, vải thiều Lục Ngạn, nấm Lạng Giang, gà đồi Yên Thế, rượu làng Vân,...), chính vì vậy đã mang lại uy tín, chất lượng và giữ vững được trên thị trường. Để có sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ, chính bản thân các nhà sản xuất, Hội, ngành hàng sản xuất đã có cơ chế giám sát lẫn nhau ngay từ ban đầu để khi sản phẩm xuất bán ra thị trường đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà sản xuất cũng như người tiêu dùng.

Giữ vững và sử dụng có hiệu quả thương hiệu các sản phẩm đã bảo hộ, rà soát, lựa chọn sản phẩm tiềm năng để đầu tư áp dụng KH&CN nhằm tạo sản phẩm đảm bảo các tiêu chuẩn, chất lượng, từng bước phát triển, nâng cấp lên mức độ bảo hộ cao hơn nhằm phát huy tối đa lợi thế của nhãn hiệu sản phẩm. Lựa chọn một số mô hình điểm, tiêu biểu về tạo lập, quản lý, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh để tập trung tuyên truyền, quảng bá và nhân rộng.

Ứng dụng các tiến bộ KH&CN nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm theo chuỗi, áp dụng đồng bộ các giải pháp từ giống, sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ, thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, kết nối giao thương và tìm kiếm thị trường, đầu ra cho sản phẩm đầu tư công nghệ bảo quản - chế biến cho các sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm nông nghiệp nhằm kéo dài thời gian tiêu thụ, đa dạng hóa các mặt hàng, sản phẩm gia tăng giá trị hàng hóa.

Hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia các Hội chợ triển lãm (*Techmart, Techfest, kết nối cung - cầu công nghệ...*) trong nước và quốc tế để tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ. Xây dựng chuỗi cửa hàng trưng bày, giới thiệu quảng bá các sản phẩm đã được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, sản phẩm OCOP tại trung tâm các huyện, thành phố, gắn phát triển du lịch tâm linh - sinh thái với tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của tỉnh. Nghiên cứu, đánh giá việc tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, các sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu để thực hiện bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm nhằm mang lại giá trị thương mại cao.

5. Công tác xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm của các cơ quan như Thanh tra Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường tỉnh ngăn chặn kịp thời các sản phẩm không đủ điều kiện lưu thông trên thị trường.

Hoạt động thực thi về SHTT có vai trò quan trọng để pháp luật về SHTT đi vào cuộc sống. Trong thời gian qua, Sở KH&CN đã phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp & PTNT, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra ngăn chặn kịp thời các sản

phẩm không đủ điều kiện lưu thông trên thị trường, đồng thời xử phạt vi phạm hành chính đối với hàng giả nhãn hiệu, hàng nhái hàng xâm phạm quyền. Tuy nhiên, trong xu thế hội nhập như hiện nay, số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp nói riêng, xâm phạm quyền SHTT nói chung của tỉnh có xu hướng ngày càng tăng và tính chất ngày càng phức tạp. Do vậy, để nâng cao hiệu quả hoạt động xử lý xâm phạm quyền về SHTT trong thời gian tới, cần phải chú trọng công tác đào tạo cán bộ làm công tác thực thi cũng như nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về vai trò của SHTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Đánh giá chung

6.1. Bài học kinh nghiệm

Một là, Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, thường xuyên của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bắc Giang, Bộ KH&CN; Cục SHTT, sự phối hợp của các Sở, ban, ngành, các đơn vị sản xuất, kinh doanh, do đó công tác quản lý nhà nước về SHTT trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Hai là, Có sự chủ động, linh hoạt của Sở KH&CN, Nông nghiệp và PTNT, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Công Thương trong việc tham mưu UBND tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ về khoa học kỹ thuật, giống mới, bao bì, tem nhãn, đóng gói sản phẩm, đăng ký thương hiệu, tiêu thụ, xúc tiến thương mại, truy xuất nguồn gốc,... nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

Ba là, Thực hiện tốt công tác truyền thông, tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm đã được bảo hộ đến thị trường trong và ngoài nước.

Bốn là, Huy động được sự vào cuộc của UBND các huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo việc xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm địa phương mình, bố trí nhân lực, kinh phí hỗ trợ để tổ chức thực hiện việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

Năm là, Sở KH&CN tư vấn, hỗ trợ thiết lập hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp nhanh gọn, thuận lợi.

Sáu là, Có sự vào cuộc kịp thời, chủ động, tích cực của các doanh nghiệp, Hội, HTX trong việc xác lập quyền SHTT.

6.2. Một số tồn tại, hạn chế

Thứ nhất, Mặc dù công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về SHTT được quan tâm mang lại nhiều kết quả tích cực, song nhận thức của một số cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp về vị trí, vai trò của KH&CN nói chung cũng như việc

xây dựng và bảo hộ thương hiệu cho sản phẩm nói riêng chưa đầy đủ, do vậy chưa có sự quan tâm, đầu tư đúng mức, chưa thực sự coi KH&CN là động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, Việc duy trì và phát triển thương hiệu sản phẩm sau khi được bảo hộ quyền SHTT còn bị xem nhẹ, không duy trì được vùng nguyên liệu sản xuất, quản lý chất lượng đầu ra cho sản phẩm còn chưa đồng đều, mẫu mã bao bì chưa thực sự phong phú, bắt mắt người tiêu dùng. Một số sản phẩm nông sản tiêu thụ dưới dạng thô, tiêu thụ tự phát, sức cạnh tranh yếu.

Thứ ba, Một số doanh nghiệp, HTX có quy mô sản xuất nhỏ lẻ, tiêu thụ sản phẩm chủ yếu chưa qua chế biến; năng lực triển khai phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp còn nhiều hạn chế.

Thứ tư, Các sáng chế, giải pháp hữu ích đã được cấp văn bằng, tuy nhiên quá trình khai thác và thương mại hóa còn chưa thật sự hiệu quả.

6.3. Một số thách thức

Hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, trong khi năng lực của các doanh nghiệp, địa phương còn nhiều hạn chế để đáp ứng.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, đòi hỏi các doanh nghiệp phải thích ứng và đáp ứng các yêu cầu quản lý và phát triển, sản phẩm rõ ràng, minh bạch, truy xuất được quá trình sản xuất thu hoạch, chế biến đóng gói, bảo quản.

Công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch, đặc biệt là bảo quản cho các sản phẩm nông sản như rau, vải thiều còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương.

II. Các định hướng ưu tiên tập trung phát triển đến năm 2025 định hướng đến năm 2030

Trên cơ sở Chiến lược SHTT đến năm 2030, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành, Sở KH&CN cần tiếp tục tham mưu UBND tỉnh cụ thể hóa các chính sách, pháp luật về SHTT trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 488/KH-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược SHTT đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Rà soát, xây dựng cơ chế tài chính, chính sách đặc thù của tỉnh về hỗ trợ, phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sáng tạo, bảo hộ, khai thác và bảo vệ quyền SHTT của địa phương trong giai đoạn tới.

Tiếp tục hỗ trợ các địa phương xây dựng, quản lý và phát triển các NHCN, NHTT sử dụng yếu tố địa danh cho các sản phẩm đặc trưng thế mạnh của tỉnh. Hỗ trợ các địa phương đăng ký xác lập quyền đối với một số sản phẩm có giá trị kinh tế cao, chú trọng hỗ trợ xây dựng CDDL đối với một số sản phẩm chủ lực, đặc thù riêng của tỉnh.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền SHTT, đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh các sản phẩm đặc trưng thế mạnh của tỉnh nhằm bảo vệ danh tiếng và thương hiệu các nhãn hiệu mang yếu tố địa danh đã được bảo hộ.

Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về SHTT của các địa phương, đồng thời hỗ trợ triển khai hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT cho các doanh nghiệp, HTX. Hỗ trợ đăng ký xác lập quyền cho các sản phẩm thuộc Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030”.

Trên đây là báo cáo tham luận của Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang, xin trân trọng cảm ơn các quý vị đại biểu đã chú ý theo dõi, lắng nghe./.